**Hoàn cảnh Kiều ở lầu Ngưng Bích mẫu 3**

Trong “Truyện Kiều" của Nguyễn Du, đoạn nói về tâm trạng của Thuý Kiều ở lầu Ngưng Bích vẫn được người đọc xưa nay coi là một trong những đoạn thơ tuyệt vời về nghệ thuật tả cảnh và tả tình. Thế nhưng cái hay của cả đoạn thơ như ngưng đọng trong những câu thơ cuối cùng, ở bốn bức tranh:

“Buồn trông cửa bể chiều hôm,
..........
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."

Tám câu thơ trên là cảnh nhưng thực sự là tình, Nguyễn Du tả cành nhưng thực sự là tả tình.

Bốn bức tranh đều được nhà thơ khởi đầu bằng hai tiếng “buồn trông" nghĩa là nỗi buồn đã sẵn tự trong lòng trước khi nhìn vào cảnh và ngắm cảnh cùng với nỗi buồn ấy. Vừa ngắm vừa buồn, càng ngắm càng buồn, càng buồn càng ngắm. Nói như thế thật là hợp lí, thật đúng với tâm trạng Thuý Kiều lúc này. Vì sao vậy? Vì nỗi buồn của Kiều là nồi buồn lớn, không phải là nỗi buồn thoáng qua vì một duyên cớ chốc lát, mà là nỗi buồn đeo đẳng suốt cả đời người. Quá thật, trong suốt phần đầu của "Truyện Kiều”, chưa bao giờ Kiều buồn như lúc này, bởi chưa bao giờ Kiều kịp có lúc để nhìn vào chuyện buồn của mình, ngẫm cho kĩ, thấm cho sâu về chuyện buồn ấy. Xa Kim Trọng, phải bán mình chuộc cha, Kiều chỉ kịp đau đớn, nhưng gia biến nặng nề, nỗi đau của cha, nỗi đau của mẹ, nỗi buồn của các em, những điều ấy đòi hỏi Kiều phải đứng vững, tạm quên mình đi để giải quyết việc nhà cho trọn đạo một người con. Một người chị, phải rời gia đình, cùng Mã Giám Sinh ra đi, trong nỗi buồn vì không vẹn tình với Kim Trọng, Kiều có niềm an ủi đã cứu được gia đình. Vừa đến Lâm Tri, bước vào nhà mụ Tú Bà, chưa kịp hồi sức sau một chặng đường dài “Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh”, Kiều đã hoảng hốt vì quang cảnh nhà mụ. Kiều đã gặp ngay một trận “ tam bành" của con mụ bán thịt người ác độc. Có lẽ Kiều đã đau, đã nhục, đã căm hờn, nhưng chưa kịp buồn.

Bây giờ mới thực sự buồn. Ta hình dung Kiều ngồi một mình trên lầu Ngưng Bích (thực chất là lầu rước khách của mụ Tú), bốn bề là mênh mông vắng lặng. Cảnh ấy dội vào lòng Kiều, xui nàng nghĩ về thân phận của mình. Nỗi buồn mỗi lúc một thấm thía. Nàng buồn vì nhớ tới Kim Trọng, người mới cùng nàng thề bồi tha thiết mà nay thì vĩnh viễn cách xa. Nàng buồn vì nỗi xa cha mẹ, từ nay mỗi ngày một già yếu mà không có nàng để hôm sớm đỡ đần chăm sóc. Nỗi buồn thật là vời vợi mênh mông, giờ đã đọng thành khối trong lòng Kiều. Nếu ban đầu nỗi buồn còn từ cảnh một dội vào lòng thì lúc này nỗi buồn lại chính từ lòng buồn. Với hai tiếng' “buồn trông". Nguyễn Du sao mà hiểu lòng người sâu sắc quá vậy!

Kiều trông gì?

Đây là bức tranh thứ nhất:

"Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?"

Trông về "cửa bể" mà lại là “cửa bể chiều hôm". Lúc ấy mặt trời sắp tắt, chỉ còn để lại những ánh sáng thoi thóp cuối cùng trên mặt nước. Nhìn về cửa bể tức là còn nhìn thấy cả một mặt bể đang mất hút đi ở cuối chân trời. Phía ấy không có gì cả ngoài một trống vắng mênh mông, một bầu trời đang dần tối. Thế mà trên cái nền trống vắng lại nổi lên hình ảnh “thuyền ai". “Thuyền ai" tức là chỉ có một chiếc thuyền, chứ không phải cảnh đoàn thuyền đông đúc tấp nập từ biển trở về để gợi lên một điều vui vẻ. Con thuyền gần như mất hút cuối chân trời, vì Kiều chỉ nhìn thấy cánh buồm của nó, mà cánh buồm thì lại cũng chỉ ‘'thấp thoáng”. “Thấp thoáng", hai âm "th" gợi một cảm giác kịp lại. Với hai âm "ấp" và “oáng" một âm tấc, một âm vang - diễn tả hình ảnh cánh buồm mờ mờ tỏ tỏ, chợt hiện rồi chợt ẩn, nhấp nhô trên sóng biển, như mơ hồ, như ảo ảnh ở cuối biển xa xa. "Thuyền ai ..." thuyền ai đó, thuyền ai thế nhỉ? Thuyền đang đi về nơi quê nhà thân yêu của ta chăng? Hay thuyền đang đi về nơi vô định, cũng cô đơn, cũng lưu lạc giang hồ như chính ta? Tâm sự này đã buồn, trông vào cảnh ấy, sao có thể không thấm thía nỗi buồn hơn.

Như để tìm một chút lãng quên, Kiều ngoảnh mặt nhìn sang hướng khác. Thì đây:

“Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?"

Trước mắt Kiều là một ngọn nước từ trên thác cao đang đổ xuống. Mới từ lòng suối chảy trôi khỏi đầu ngọn thác, ôi thôi, thế là tan tác đời trong trẻo với êm đềm của nước. Bây giờ là lúc bắt đầu của dập vùi, cuồn xoáy, sôi trào, xô dập, ngầu đục cát bùn. Kinh hãi thay cái phút từ trên mỏm đá cao sa xuống thác! Cảnh ngọn nước đã buồn, mà nhìn đến chân ngọn nước thì: hoa trôi man mác ... Giá nhà thơ viết ''tan tác" thì cũng đành đi một nhẽ, cho nó tan vỡ đi, chìm lấp đi, những cánh hoa mỏng manh kia! Nhưng không, hoa rụng xuống dòng nước và bập bềnh trôi đi, bị đưa qua đẩy lại, rồi lại trôi đi, lặng lẽ, buồn bã, để đến một nơi nào không làm sao có thể biết được. Ngọn nước mới sa ấy, cánh hoa trôi ấy. có khác chi cuộc đời Kiều! Chính Kiều cũng là một ngọn nước vừa mới đi qua lòng suối êm đềm và vừa mới sa xuống giữa ngọn xoáy dập vùi. Chính Kiều cũng là đóa hoa đang man mác trôi đi. Đơn độc và mỏng manh trên một dòng nước vừa dài vừa rộng với bao nhiêu đe doạ chưa thế nào hình dung ra hết.

Lòng đã buồn, cảnh lại buồn quá. Thôi, hãy đưa mắt trông đi nơi khác.

“Buồn trông nội cỏ dầu dầu,Chân mây mặt đất một màu xanh xanh."

Lại một cảnh mênh mông hoang vắng: một đồng cỏ phẳng lặng kéo mãi đến cuối tầm nhìn, không một bóng cây, không một dòng sông, không một gò núi, không nhà để phá vỡ bớt cái đơn điệu chán nản ấy đi. Chỉ có cỏ, cỏ và cỏ. Mà cỏ thì tươi tốt gì đâu! Từ "dầu dầu" không chỉ gợi lên ý buồn bã, mà còn hình dung thấy những ngọn cỏ lưa thưa ủ ê như đang dần héo hắt đi, đang mất sức sống. Đây không phải là đồng cỏ xuân đầy sức sống và niềm vui khi Kiều đi hội thanh minh:

“Cỏ non xanh rợn chân trời... ”

Đây là đồng cỏ cuối mùa, cũng đang buồn bã như chính lòng người ngắm cảnh, thế mà cái đồng cỏ ấy, cái màu cỏ ủ ê ấy lại kéo dài ra vô tận, tiếp cả với nền trời, thành một màu duy nhất: "xanh xanh". Nêu Nguyễn Du viết:

“Chân mây mặt đất một màu xanh tươi"

Thì hẳn nàng Kiều đã tìm được ở đó một niềm an ủi, đôi chút lãng quên. Nhưng xanh xanh thì chưa hẳn là xanh, chỉ có vẻ xanh thôi, một màu xanh nhợt nhạt, xa xôi, làm gợi lên một niềm ngao ngán. Và có lẽ cái màu “xanh xanh" ấy là cái màu của tâm trạng được nhìn từ đôi mắt đẫm ướt khổ đau.

Thế là Thuý Kiều đã ngoảnh nhìn hết ba hướng. Nàng chỉ còn một hướng cuối cùng. May ra có chút đổi thay chăng?

“Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi"

Hóa ra cái buồn của ba cảnh trước tuy buồn mà chưa thực là buồn. Ba cành trên buồn đến thế còn là nhẹ quá. Cảnh này mới thực là buồn. Ba bức tranh trên chi là những bước chuẩn bị cho cảnh buồn cuối cùng này. Một vùng biển ăn sâu vào đất liền, ngoài kia là biển lớn. Gió biển hun hút chạy vào duềnh, gió cuốn ào ào khiến mặt biển nổi đầy sóng lớn, trắng xóa một màu. Sóng vỗ “ầm ầm" chứ không phải “ầm" như những ngày ít gió; sóng gào thét cuồng nộ, dập vào bờ, xô dập nhau, lớp sóng này chưa tan đã ào lên lớp sóng khác, liên tục, bất tận. Tiếng sóng lớn lắm, không chỉ vang ầm trên biển mà vang đi rất xa, vang khắp bốn bể. Kiều dường như mình không còn ngồi trên lầu Ngưng Bích nữa, mà ngồi đau chính giữa duềnh biển mênh mông ấy, bốn bên nàng là sóng vỗ. Mấy từ ''ầm ầm tiếng sóng" nghe đã dữ dội bên tai nàng, dâng lên gào thét trong tâm hồn nàng, vây bủa lấy nàng.

Nếu trong ba bức tranh trên, giữa người và ngoại cảnh còn là hai đối tượng phân biệt, đâu là chủ, đâu là khách, thì đến bức tranh này, con người đã nhập vào ngoại cảnh; ngoại cảnh trùm phủ lấy con người, nỗi buồn thực đã đi đến mức cùng tột của cao trào. Lúc này, con người sẵn sàng tan đi cùng với ngoại cảnh, sẵn sàng làm bất cứ việc liều lĩnh nào để hoặc thoát khỏi nỗi buồn ghê gớm ấy, hoặc có thể chết đi cũng không cần. Chính tâm trạng này đã dọn đường cho việc Kiều gặp Sở Khanh, liều lĩnh theo y rồi bị lừa gạt.

Bốn bức tranh của Nguyễn Du thật ra thì không lạ lùng. Nhưng thật là lạ lùng cách của Nguyễn Du diễn tả những bức tranh ấy trong sự hòa hợp với hoàn cảnh và tâm trạng của Thúy Kiều. Bởi Nguyễn Du rất tinh tế khi nhìn cảnh, rất sâu sắc về tình người, nhưng còn bởi điều này nữa: Nguyễn Du rất tài tình trong ngôn ngữ.